

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2020/HS-ST**
Ngày: 10/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Định.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 05/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn A (tên gọi khác: không); Sinh năm 1992 tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 114, tổ 1 thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Th, sinh năm 1972 và bà Lò Thị L, sinh năm: 1973; có vợ Quàng Thị C, sinh năm 1993 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/7/2020, tạm giam từ ngày 27/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn A: ông Bùi Đình M, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người chứng kiến: ông Quàng Văn V, sinh năm: 1996; địa chỉ: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 19/7/2020, bị cáo Lò Văn A mang theo người số tiền 13.500.000 đồng và đi bộ từ nhà lên khu vực giáp biên giới Việt – Lào, để mua

ma túy về sử dụng và bán kiếm lợi nhuận; khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo đến suối Nậm Chim thuộc bản K, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên và nghỉ qua đêm tại đây. Khoảng 06 giờ ngày 20/7/2020, bị cáo A gặp 03 người đàn ông dân tộc Lào, trong đó có một người tên là K, 02 người còn lại bị cáo không quen biết. Bị cáo A hỏi người đàn ông tên K và mua được 07 túi Hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 18.500.000 đồng, bị cáo trả trước 13.500.000 đồng, nợ 5.000.000 đồng, hai bên hẹn nhau khi nào bị cáo A bán được ma túy thì mang tiền lên trả hết cho K. Sau khi trao đổi mua bán xong, K lấy 01 túi Hồng phiến từ trong người và lấy ra 05 viên Hồng phiến đưa cho bị cáo và K cùng sử dụng tại chỗ, số Hồng phiến còn lại K cho bị cáo A, bị cáo cất giấu vào một trong 07 túi Hồng phiến đã mua được trước đó và gói vào cất giấu trong túi đang đeo trên người. Khoảng 06 giờ ngày 21/7/2020, bị cáo Lò Văn A trở về nhà và mang theo số ma túy đã mua, khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo đi đến khu vực bản P, xã M thì bị lực lượng Đồn biên phòng M phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 738/GĐ-PC09, ngày 04/8/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 07 (bảy) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn A gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn A gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn A gồm: 51,56 gam chất bột màu trắng và 154,58 gam viên nén màu hồng.

Cáo trạng số: 63/CT-VKS-P1 ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn A về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn A về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn A 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật sau: 151,08 gam Methamphetamine; 49,81 gam Heroine (đã trừ mẫu vật gửi giám định) đã được niêm phong; 01 túi bao tải xác rắn có dây đeo, trên bao có ký hiệu F111S. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG loại bàn phím. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn A.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX, xem xét: bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đã được ngăn chặn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất trong

khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người chứng kiến anh Quảng Văn V trình bày tại cơ quan điều tra: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 21/7/2020, anh được tổ công tác Đoàn biên phòng M mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Lò Văn A tại khu vực bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Khi bắt giữ bị cáo A, anh thấy tổ công tác thu giữ 01 gói nilon màu đen bên trong có 05 gói nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng miệng túi đều có nẹp nhựa bên trong có các viên nén màu hồng, trên một mặt viên nén có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp và 01 gói nilon màu trắng bên trong có các cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ; anh nghe thấy bị cáo khai số chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine, số viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp, bị cáo mua về để sử dụng và bán lẻ, đang trên đường về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc khai báo của bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn A khai nhận: nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận, nên khoảng 06 giờ ngày 19/7/2020, một mình bị cáo đến khu vực suối N biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản K, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 06 giờ ngày 20/7/2020, bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông tên là K, Quốc tịch Lào 07 túi Hồng phiến và 01 gói Heroine giá 18.500.000 đồng (*mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo trả trước 13.500.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng khi nào bị cáo bán được ma túy sẽ trả sau. Sau khi nhận ma túy bị cáo gói chung tất cả ma túy thành một gói, sau đó cất giấu vào túi đang đeo trên người. Đến khoảng 11 giờ 10 phút ngày 21/7/2020, bị cáo đi đến khu vực bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị cán bộ Biên phòng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo đang cất giấu trong túi đeo trên người, bao gồm 01 gói Heroine có khối lượng 51,56 gam; 07 gói Methamphetamine, tổng khối lượng 154,58 gam. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tam giữ (BL 38); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 39-40); kết luận giám định (BL 44); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Quảng Văn V (BL 78-79) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lò Văn A đã mua 154,58 gam Methamphetamine và 51,56 gam Heroine để sử dụng và bán nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng cộng 02 chất ma túy là 206,14 gam do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy

định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 63/CT-VKS-P1 ngày 01/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua, bán chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm gia tăng tội phạm ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng vì lợi nhuận bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Lò Văn A sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân được học đến lớp 9/12. Bị cáo chưa có tiền sự; chưa có tiền án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 75), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng M, cán bộ; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện

đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối tượng người nam giới tên K, quốc tịch Lào theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy cho bị cáo tại biên giới Việt - Lào, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn A còn khai nhận: cuối năm 2019, bị cáo mua của K 04 túi Hồng phiến với giá 04 triệu đồng, bị cáo bán cho Thái Văn S trú tại tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên 02 túi với giá 06 triệu đồng; bán cho Lò Văn K1, Lò Văn P cùng trú tại tổ 1, thị trấn M mỗi người 02 viên Hồng phiến với giá 50.000 đồng/01 viên; số Hồng phiến còn lại bị cáo đã sử dụng hết. Qua điều tra Thái Văn S hiện nay không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Lò Văn K1 và Lò Văn P, qua xác minh tại tổ 1, thị trấn M không có người nào tên như khai báo của bị cáo. Do đó, chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với bị cáo Lò Văn A về hành vi mua bán ma túy nói trên; vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Đối với 151,08 gam Methamphetamine và 49,81 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) đã niêm phong theo quy định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi bao tải xác rắn có dây đeo, trên bao có ký hiệu F111S thu giữ của Lò Văn A là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG, loại máy có bàn phím bấm, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn A, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí:

Bị cáo Lò Văn A sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ cận nghèo, theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lò Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn A 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy các vật sau:

- 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, một mặt của phong bì niêm phong có dán mảnh giấy in dòng chữ đánh máy: “Vật chứng còn lại vụ: Lò Văn A, sinh năm 1992 cư trú tại: số nhà 114, tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị Đoàn biên phòng M bắt quả tang hành vi Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 21/7/2020, tại khu vực: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vật chứng được cân xác định khối lượng ngày 26/7/2020 gồm: Chất bột màu trắng nghi là Heroine có tổng khối lượng = 51,56 gam, đã trích khối lượng = 1,75 gam gửi giám định chất ma túy. Khối lượng còn lại = 49,81 gam và 07 túi nilon màu xanh, màu hồng bên trong chứa các viên nén màu hồng, bề mặt các viên nén có ký hiệu WY, nghi ma túy tổng hợp, có tổng khối lượng = 154,58 gam, đã trích 07 mẫu (mỗi mẫu gồm 05 viên nén màu hồng) khối lượng = 3,5 gam gửi giám định chất ma túy. Khối lượng còn lại = 151,08 gam”. Mặt còn lại của phong bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ và tên của: Giàng A T, Nguyễn Hữu Đ, Trần Sỹ N, Vũ Thanh C, Sùng A L, Lò Văn A và dấu niêm phong màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Bên ngoài được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ;

- 01 túi bao tải xác rắn có dây đeo, trên bao có ký hiệu F111S thu giữ của Lò Văn A.

* Trả lại cho bị cáo Lò Văn A: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG, loại máy có bàn phím bấm, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn A.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 01 tháng 10 năm 2020).

3. Về án phí: áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn A.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lò Văn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa